

Số: 57 /BCTN-TrMN

Diễn An , ngày 25 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Diễn An

2. Địa chỉ: Trường có 1 cơ sở. Cổng chính: Xóm 2 xã Diễn An, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0369176338

Trang thông tin điện tử Website: <https://mamnondienan.dienchau.edu.vn>

3. Loại hình trường: Trường hoạt động theo quy chế tổ chức của trường công lập

4. Sứ mệnh tầm nhìn mục tiêu đơn vị

- Sứ mệnh:

"Mỗi ngày đến trường là một ngày vui", "Niềm vui của các con là niềm hạnh phúc của cô" Trường mầm non Diễn An là một điểm đến yêu thích của trẻ nơi mà gia đình cộng đồng, nhà trường cùng nhau hợp tác giúp trẻ hoàn thiện thế giới tuổi thơ và học hỏi không ngừng, và từ đó xây dựng vững chắc cho tương lai của trẻ.

- Tầm nhìn:

Duy trì và củng cố chất trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Phấn đấu đến năm 2026 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 trường CQG mức độ 2. Tạo dựng thương hiệu ‘Trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc’. Đến năm 2030 là trường mầm non hiện đại về cơ sở vật chất, là một trường chất lượng cao, là địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh trong và ngoài xã. Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, khỏe mạnh, tự tin, hồn nhiên, trẻ hoạt động tích cực, phát triển toàn diện

- Mục tiêu

Đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non, không ngừng sáng tạo nhằm đem đến niềm vui cho trẻ đến trường. Giúp trẻ có nền tảng giáo dục toàn diện, năng động, sáng tạo, hợp tác, vui vẻ, nhằm chuẩn bị cho trẻ trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị

Trải qua quá trình xây dựng và phát triển trường gặp không ít khó khăn, các lớp học, nhóm trẻ được đặt rải rác tại các nhà văn hóa thôn, xóm, cơ sở vật chất nghèo nàn, thiếu thốn, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thay đổi theo từng năm không ổn định. Song với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cùng sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo địa phương, các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đến nay trường đã có 1 điểm trường tập trung với tổng diện tích là 5301,1m², trong đó diện tích văn phòng là 70 m², diện tích các phòng học đủ 55 m², diện tích sân chơi là 1500 m². Năm học 2024-2025 nhà trường có 8 phòng học kiên cố và 3 phòng học bán kiên cố, diện tích mỗi phòng học đủ 55m², các phòng học được trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi, học liệu phong phú đảm bảo tính an toàn và khoa học. Trường có 11 nhóm/ lớp (2 nhóm trẻ, 3 lớp 3 tuổi, 3 lớp 4 tuổi, 3 lớp 5 tuổi với 347 học sinh). Nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 33 người, trong đó có 3 CBQL, người 20 giáo viên, có 10 nhân viên (Kể cả nhân viên hợp đồng).

Trường MN Diễn An nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Năm học 2019-2020 đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, năm 2024-2025 đạt tập thể LĐTT. Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2012, Đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3 năm 2017 và công nhận lại Chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2020. Nhà trường đang nỗ lực từng bước, phấn đấu đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm học 2026-2027.

Năm học 2024-2025, trường có 347 học sinh từ 24 -72 tháng tuổi gồm 2 nhóm trẻ và 9 lớp mẫu giáo

Nhóm – lớp	Số nhóm -lớp	Số học sinh	Số giáo viên	Nhân viên
Nhóm 24 th - 36 th	02	54	4	1
Lớp 3-4 tuổi	03	86	5	2
Lớp 4-5 tuổi	03	89	5	2
Lớp 5-6 tuổi	03	118	6	2
Tổng cộng	11	347	20	7

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Thị Thúy Oanh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Diễn An

Điện thoại: 0369 176 338. Gmail: mndienan.dc@nghean.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường được thành lập vào năm 1960, tiền thân là Trường mẫu giáo Diễn An, năm 1992 hợp nhất nhà trẻ và mẫu giáo và được đổi tên thành trường Mầm non Diễn An. Năm học 2011- 2012 trường được chuyển đổi thành Trường Mầm non công lập tự chủ 1 phần kinh phí theo QĐ số 1002/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND huyện Diễn Châu .

b. Quyết định thành lập Hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 16/11/2020 và được kiện toàn theo quyết định số 3142/QĐ-UBND ngày 3 tháng 10 năm 2024 của UBND Huyện Diễn Châu về việc công nhận hội đồng trường. Hội đồng Trường Mầm Non Diễn An gồm 09 thành viên do Bà làm Chủ tịch Hội đồng trường.

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh, chức vụ trong đơn vị	Đơn vị công tác (theo trường)
1	Lê Thị Thúy Oanh	08/07/1978	Bí thư - Hiệu trưởng	TM Diễn An
2	Hồ Thị Thuỷ	14/04/1992	GV- TTCMNT	Thư ký
3	Nguyễn Thị Vinh	20/09/1982	Phó Hiệu trưởng	MN Diễn An
4	Nguyễn Thị Thành	18/11/1981	Phó Hiệu trưởng	MN Diễn An
5	Cao Thị Phượng	18/05/1986	TTCMMG - CTCĐ	MN Diễn An
6	Cao Thị Thịnh	19/08/1987	TPCMMG	MN Diễn An
7	Cao Ngọc Sơn	08/09/1971	PCT UBND xã	MN Diễn An
8	Cao Thị Mai	13/08/1990	PB. BĐDCMHS	MN Diễn An
9	Cao Thị Thân	22/12/1980	TPCMNT	MN Diễn An

(Danh sách này gồm có 09 người)

c. Các quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

- Hiệu trưởng là Bà Lê Thị Thúy Oanh được luân chuyển về làm hiệu trưởng theo Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 20/8/2024;

- Có 2 phó hiệu trưởng: Bà Nguyễn Thị Thành được luân chuyển về làm phó hiệu trưởng theo quyết định 3076/QĐ-UBND ngày 28/8/2020;

- Bà Nguyễn Thị Vinh được bổ nhiệm PHT theo Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 và bổ nhiệm lại theo Quyết định số 3160/QĐ-UBND ngày 04/09/2020.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường

Trường Mầm non Diễn An là trường công lập tự chủ một phần kinh phí hoạt động do Phòng Giáo dục & Đào Tạo Diễn Châu trực tiếp quản lý chỉ đạo. Hoạt động giáo dục của nhà

trường thực hiện theo mục tiêu, nguyên lý, phương châm giáo dục của Đảng, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dựa theo các văn bản của nhà nước và Bộ Giáo dục - Đào tạo hàng năm. Nhà trường có kế hoạch hoạt động để thực hiện nhiệm vụ năm học theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, chỉ thị của UBND Huyện, và hướng dẫn của phòng Giáo dục & Đào tạo Diên Châu.

- Chi bộ của nhà trường trực thuộc Đảng bộ xã Diên An, chi bộ đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và pháp luật.

- Công đoàn giáo dục nhà trường là tổ chức cơ sở trực thuộc công Đoàn lao động huyện Diên Châu, tổ chức phong trào thi đua trong cán bộ, công nhân viên chức và lao động là tổ chức đại diện quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

- Quan hệ giữa Hiệu trưởng, Công đoàn là quan hệ phối hợp công tác dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng trong nhà trường. Hàng tháng thực hiện chế độ giao ban để phối hợp hoạt động; Cán bộ quản lý, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn, trường phải thường xuyên làm việc tại trường để giải quyết công việc được phân công.(nếu có việc riêng chỉ được nghỉ tối đa 01 ngày/tháng, nhưng phải hoàn thành nhiệm vụ)

- Lễ lối làm việc và quan hệ công tác trong Trường Mầm non Diên An phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường; thực hiện quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND huyện về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình kể cả khi đã phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó Hiệu trưởng.

2. Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng chỉ đạo những nhiệm vụ công tác của nhà trường do Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và các cấp quản lý về lĩnh vực công tác được giao kể cả khi đã phân công cho Tổ trưởng giải quyết.

3. Các tổ trưởng tổ chuyên môn có trách nhiệm:

- Tham mưu đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của quy chế này;

- Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động trong tổ.

- Thực hiện nghiêm túc lễ lối làm việc trong tổ, giữa các tổ với nhau và tổ chuyên môn với nhà trường; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ và những quy định của Luật giáo dục, Điều lệ nhà trường.

4. Trong chỉ đạo và điều hành công việc, Lãnh đạo nhà trường và các Tổ trưởng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng, đồng thời phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, ý thức trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ, giáo viên, đảm bảo trật tự kỷ cương của nhà trường.

5. Lãnh đạo nhà trường, cán bộ, công chức, viên chức trong trường làm việc căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật và phải có kế hoạch, lịch làm việc.

6. Tập thể nhà trường phải bảo đảm thống nhất trong công tác chỉ đạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tham mưu và quản lý, thực hiện chủ trương cải cách hành chính, không gây phiền hà cho phụ huynh, học sinh và đồng nghiệp.

e. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Chiến lược phát triển nhà trường:
- Kế hoạch số 12 /KH-TMN ngày 15/01/2024 kế hoạch rà soát, bổ sung, chỉnh sửa chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 146 /QĐ-TMN ngày 20/9/2024 về việc Về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường” Năm học: 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại trường gồm 33 người (Biên chế: 25, hợp đồng trường 8) trong đó:

	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			Tỷ lệ hoàn thành b i đur ng hằng năm theo quy định
			Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuân	
Hiệu trưởng	01	01	0	01	01	01/01; TL 100%
Phó.HT	02	02	0	02	02	02/02; TL 100%
Giáo viên	20	20	0	20	17	17/20; TL 85 %
Nhân viên	2	2	0	2	1	01/2; TL 50%
Cộng	25	25	0	25	21	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Tự đánh giá: Tốt
- Tổng số giáo viên và phó hiệu trưởng tự đánh giá: 22 (trong đó Tốt: 22/22 = 1 0 0 %; Khá 0 /0 = 0 %).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
-----	----------	----------	-----------

I	Tổng số phòng	11	Số m ² /trẻ em	
II	Loại phòng học		-	
1	Phòng học kiên cố	8		
2	Phòng học bán kiên cố	3		
3	Phòng học tạm	0	-	
4	Phòng học nhờ	0	-	
III	Số điểm trường	1	-	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	5301,1 m ²	15,5 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1500 m ²	4 m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng			
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	55 m ²	1,8 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	0		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	30 m ²	0,9 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	700 m ²	2 m ²	
5	Diện tích phòng nghệ thuật	55 m ²		
6	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	180 m ²		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	433	bộ/11 nhóm lớp	
1	Số thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có theo quy định	433	bộ/11 nhóm lớp	
2	Số thiết bị đồ dùng đồ chơi còn thiếu so với quy định	150	bộ/8 nhóm lớp	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	26		
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, v.v...)	6 máy tính		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	-Ty vy: 13 - Máy in: 4 - Bàn ghế: 510	Số thiết bị/nhóm (lớp)	
	Số lượng (m ²)			
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /trẻ em
		Chung Nam/Nữ	Chung nam/Nữ	Chung nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20 m ²	240 m ²	1,2 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		30 m ²	0,4 m ²

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường mầm non và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Đơn vị được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 2910/QĐ- UBND ngày 03 tháng 08 năm 2012 của ủy ban nhân dân Tỉnh Nghệ An và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 944 /QĐ- UBND ngày 31 háng 07năm 2017 của sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An

- Năm học 2024-2025, tiếp tục chỉ đạo Cải tiến chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá. Lưu trữ hồ sơ xây dựng cơ sở vật chất, nâng chất lượng các tiêu chuẩn rà soát các chỉ số tiêu chí theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thực hiện quy trình đúng tiến độ đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, hiệu quả đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch, các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh: Năm học: 2024-2025

Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch số 56/KH-MN-BTĐB ngày 29 tháng 7 năm 2024, có quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh. Có tổ chức công khai trên trang web và công khai tại bản tin của nhà trường.

Đối tượng tuyển sinh:

- Trẻ sinh năm 2019; 2020; 2021; 2022 có hộ khẩu, hoặc tạm trú trên địa bàn các thôn xóm thuộc xã Diễn An.

Chỉ tiêu tuyển sinh:

Tổng số lớp: 11 nhóm lớp trong đó Nhà trẻ: 2 nhóm; Mẫu giáo: 9 lớp (Lớp MG 3-4 tuổi: 3 lớp; MG 4-5 tuổi: 3 lớp; MG 5-6 tuổi: 3 lớp)

Thời gian tuyển sinh:

- Ngày 7/8/2024: Nhà trường tiến hành nhận hồ sơ tuyển sinh trực tiếp tại trường (*Lưu ý: Nhà trường nhận tất cả các hồ sơ trẻ có nhu cầu*).

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

Công khai trên cổng thông tin điện tử kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần/ngày;

c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội:

Nhà trường thực hiện Quy chế phối hợp với các ban ngành trong công tác giáo dục

(Quy chế phối hợp số 163/QCPH - Các ban ngành ngày 28/10/2024);

d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Xây dựng thực đơn hàng ngày trên phần mềm, đạt khẩu phần theo quy định gồm 2 bữa chính và 1 bữa phụ cho trẻ bán trú, khẩu phần cả ngày cho trẻ luôn đạt 50% - 51% cho trẻ mẫu giáo và 62% - 63% cho trẻ nhà trẻ.

Công khai trên cổng thông tin điện tử dự kiến thực đơn hàng tuần của trẻ em trước ngày thứ Bảy của tuần trước;

đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định

Nhà trường tổ chức các lớp học ngoại khóa theo quy định tại *Nghị quyết số 31/NQ-HĐND quy định mức thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An*;

- Lớp học ngoại ngữ: 21,060 đ trẻ/tiết

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2024-2025:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em					
2	Số trẻ em 2 buổi/ngày	347	54	86	89	118
2	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	02	0	01	0	01
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	347	54	86	89	118
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	347	54	86	89	118
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	347	54	86	89	118
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em					
1	Số trẻ cân nặng bình thường	346	54	85	88	116
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1	0	1	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	340	53	80	89	118
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	7	1	6	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	3	0	0	1	2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục					
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	54	54			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	293		86	89	118

VI. KẾT QUẢ CHI TÀI CHÍNH

I. Báo cáo thu – chi tài chính năm học 2024-2025

A	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TL % ĐẠT- CÒN DƯ
I	THU - CHI NGÂN SÁCH			
A	PHẦN THU	-	4.746.598.000	
1	Chi lương và các khoản đóng góp		4.139.230.000	
2	Nguồn thường xuyên chi khác		290.000.000	
3	Nguồn chế độ chính sách cho học sinh		151.380.000	
4	Nguồn bổ sung trong năm khen thưởng		165.988.000	
B	PHẦN CHI			
1	CHI LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN ĐÓNG GÓP		1.949.125.000	2.190.105.000
a,	CHI RÚT LƯƠNG		1.511.091.200	
b,	CHI BẢO HIỂM		416.652.300	
c,	NẠP ĐOÀN PHÍ CÔNG ĐOÀN		21.381.500	
2	CHI THƯỜNG XUYỀN CHI KHÁC		190.247.967	99.752.033
	Đặt báo quý 1 và quý 2		640.000	
	Chuyển khoản sửa chữa hệ thống điện tại các phòng học		36.426.000	
	Chuyển gia hạn phần mềm quản lý văn bản và tiền mạng		4.092.000	
	Chuyển cước phí gia hạn phần mềm kế toán		7.000.000	
	Chuyển chữ ký số văn bản IOFFICE của Hiệu trưởng		1.595.000	
	Thanh toán mua thảm trải sàn bằng vải không dệt để ở sân khấu và Giá đựng học liệu gỗ để dạy học		30.850.000	
	Chuyển mua cặp hộp, bút bi, bút xóa, giấy in...		6.460.000	
	Chuyển vở o ly và bút sáp thường cháu đạt thành tích năm học 2024-2025		8.200.000	
	Chuyển đồ dùng đồ chơi theo TT hợp nhất số 01/VBHN		42.073.600	
	Chuyển in ấn biểu bảng, pano trang trí ở sân trường		18.500.000	
	Thanh toán tiền mua sơn trang trí ở sân trường		23.650.000	
	CK tiền điện tháng		5.961.367	
	CK công tác phí tháng 01 đến tháng 6 năm 2025		4.800.000	
3	CHI CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO HS	-	74.200.000	77.180.000
	Chi trả tiền chi phí học tập Từ T1-5/2025		1.500.000	
	Chi trả tiền hỗ trợ ăn trưa Từ T1-5/2025		11.200.000	
	Chi Miễn giảm học phí Từ T1-5/2025		61.500.000	
4	Chi bổ sung nguồn ngân sách khen thưởng			165.988.000
	Cân đối thu - chi	-		2.367.037.033
II	THU - CHI NGUỒN HỌC PHÍ 2024-2025			Đạt 100%
1	Dư Học phí năm học 2023-2024 mang san		4.659.337	

2	Thu học phí	306.000.000	309.500.000	
	Thu học sinh kỳ I (347 X 100.000 X 4T)-50.200.000(MG)	136.000.000	85.800.000	
	Thu học sinh kỳ II (347 X 100.000 X 5T)-61.500.000(MG)	170.000.000	112.000.000	
	Thu cấp bù học phí từ nguồn NS HK I		50.200.000	
	Thu cấp bù học phí từ nguồn NS HK II		61.500.000	
3	Chi từ nguồn học phí		308.179.337	
a	Chi lương từ nguồn học phí		119.552.000	
	Chi lương từ nguồn học phí T9/2024- 12/2024		40.400.000	
	Chi lương từ nguồn học phí T1/2025 - 08/2025		79.152.000	
b	Chi tăng cường CSVC, hoạt động TX		188.627.337	
1	Chi chuyên môn, tăng cường CSVC T9-T12/2024		69.072.000	
2	Chi chuyên môn, tăng cường CSVC T1-T8/2025		103.705.000	
3	Tiết kiệm chi học phí để trích lập các quỹ kỳ 1		2.850.000	
4	Tiết kiệm chi học phí để trích lập các quỹ kỳ 2		13.000.337	
	Cân đối thu - chi			5.980.000
III	Thu chi từ nguồn tài trợ GD năm học 2024-2025			97,43
1	Dư tiền tài trợ năm học 2023-2024 mang sang		3.557.064	
2	Phụ huynh ủng hộ	122.600.000	119.455.000	
3	Chi tài trợ	122.600.000	122.611.000	
	Mua đồ chơi thông minh.	30.151.000	30.151.000	
	Chuyển khoản mua Tì vi Samsung.	20.000.000	18.500.000	
	Tu sửa bảo dưỡng thoát nước nhà vệ sinh phòng học.	14.299.000	15.650.000	
	Chuyển khoản mua Xà đu treo 2 chỗ ngồi.	10.000.000	10.000.000	
	Giá gốc	41.550.000	41.550.000	
	Giá đồ giấy dép	6.600.000	6.600.000	
	Phí chuyển tiền		160.000	
	Cân đối thu - chi			401.064
IV	Thu chi từ nguồn thỏa thuận bán trú			Đạt 100%
1	Dư tiền TTBТ năm học 2023-2024 mang sang		621.500	
2	Thu thỏa thuận BT năm học 2024-2025	385.900.000	393.845.000	
	Thu T 9/2024 - T12/2024(347 em X 112.000 X 4T)	152.320.000	155.456.000	
	Thu mua sắm vật dụng dùng chung (347 em X 127.000)	43.180.000	44.069.000	
	Thu T1/2025 - T5/2025(347 em X 112.000 X 5T)	190.400.000	194.320.000	
3	Chi thỏa thuận bán trú	385.900.000	394.397.500	
	Chi lương Dinh dưỡng T9/2024 - T12/2024	126.480.000	126.400.000	
	Chi lương Dinh dưỡng T1/2025 - T5/2025	158.100.000	158.000.000	
	Chi mua bổ sung đồ dùng bán trú cho nhà bếp HK I		45.086.000	
	Chi mua bổ sung đồ dùng bán trú cho nhà bếp HK II			

		82.960.000	40.322.500	
	Chi hợp đồng nước	18.360.000	18.360.000	
	Phí duy trì tài khoản kỳ 1: 352.000; kỳ 2: 484.000		836.000	
	Trả kỳ 1 cho PH		318.000	
	Trả lại tiền phụ huynh		5.075.000	
	Cân đối thu - chi			69.000
V	Thu chi từ nguồn tiền ăn			Đạt 93,68%
1	Dư tiền ăn năm học 2023-2024 mang sang		1.875	
2	Thu tiền ăn	-	927.570.247	
	Thu T 9/2024 - T11/2024		443.680.000	
	Nhập lại vốn kỳ 1		80.134	
	Nhập lại vốn kỳ 2		186.113	
	Thu T 12/2025 - T5/2025		483.624.000	
3	Chi tiền ăn năm học	-	927.565.700	
	Chi HK I	-	314.874.000	
	Trả HS		180.000	
	Trả HS		7.028.000	
	Chi HK II	-	605.483.700	
	Cân đối thu - chi			6.422
VI	Thu chi từ nguồn tiếng anh			Đạt 100%
1	Dư tiền tiếng anh năm học 2023-2024 mang sang		1.764.000	
2	Thu tiền tiếng anh		86.419.600	
3	Chi tiền tiếng anh		84.476.700	
	Chi trung tâm ODC và học liệu trung tâm		64.814.700	
	Chi tăng cường CSVN		1.520.000	
	Chi giáo viên trợ giảng		8.642.000	
	Chi quản lý thu		9.500.000	
	Cân đối thu - chi			3.706.900
VII	Nguồn trích lập các quỹ			
1	Dư năm học 2023-2024 mang sang	-	2.463.900	
2	Trích lập trong năm học 2024-2025	26.577.719	26.577.719	
	Trích lập kỳ 1	2.850.000	2.850.000	
	Trích lập nguồn ngân sách năm 2024	10.727.382	10.727.382	
	Trích lập kỳ 2	13.000.337	13.000.337	
3	Chi tiền trích lập các quỹ trong năm học 2024-2025			

			26.408.083	
	Chi quà tết nguyên đán cho giáo viên		7.500.000	
	Chi quỹ thu nhập, phát triển sự nghiệp		11.990.364	
	Chi khen thưởng từ nguồn trích lập các quỹ		6.917.719	
	Cân đối thu - chi			2.633.536
VIII	Thu - chi tiền CSSKBĐ			
1	Dư tiền CSSKBĐ năm học 2023-2024 mang sang		14.697.096	
2	Thu tiền CSSKBĐ năm học 2024-2025		18.596.412	
	Nhập vốn kỳ 1		58.389	
	Trên cấp		18.426.009	
	Nhập vốn kỳ 2		112.014	
3	Chi tiền CSSKBĐ năm học 2024-2025		14.725.236	
	Chi mua thuốc y tế, thuốc muối, thuốc bảo vệ thực vật, đồ dùng y tế...		14.725.236	
	Phí chuyển khoản		-	
	Cân đối thu - chi			18.568.272

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ

- Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng cho đội ngũ về các chuyên đề: “*Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử*”; “*Xây dựng trường, lớp MN Hạnh phúc*” Chuyên đề “*Ứng dụng PPGD tiên tiến Steam*”...

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phát triển GDMN trong giai đoạn 2021-2025, nhằm nâng cao chất lượng GD đại trà, xây dựng đội ngũ CBQL, GV giỏi, có khả năng lan tỏa chuyên môn nghiệp vụ tốt. Khuyến khích CBQL, giáo viên trong trường tự học, tự cập nhật tài liệu bồi dưỡng thường xuyên dành cho GV tại cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: Chỉ đạo các Tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên hai lần/tháng, các thành viên trong Tổ nắm bắt trước nội dung sinh hoạt để chuẩn bị ý kiến thảo luận trọng tâm và đạt hiệu quả.

- Tạo điều kiện cho CBQL và GV cốt cán được đi tập huấn ứng dụng PPGD Steam, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm và dự các chuyên đề của PGD&ĐT tổ chức. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên theo đợt, để củng cố các kiến thức về chuyên môn nhằm giúp cho giáo viên của trường nắm vững cách thức cách XD “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc*” và “*Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm*”,

2. Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

- Ban giám hiệu đã chỉ đạo CB, GV, NV trong nhà trường tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động, các phong trào thi đua, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về

“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM”. Đưa nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua thành những hoạt động thường xuyên, tự giác trong đơn vị, gắn với các phong trào thi đua. Chỉ đạo nghiêm túc việc thực hiện công tác tự đánh giá chuẩn HT, PHT và chuẩn nghề nghiệp giáo viên, để CBQL và giáo viên nhận thức được năng lực chuyên môn của mình và tự trau dồi năng lực chuyên môn của bản thân. Toàn trường không có giáo viên, nhân viên nào vi phạm quy chế chuyên môn và những điều giáo viên, nhân viên không được làm. Trong các buổi họp Chi bộ, họp Hội đồng nhà trường và sinh hoạt chuyên môn, thường xuyên tuyên truyền nhắc nhở CB, GV, NV thực hiện tốt các cuộc vận động do cấp trên đề ra.

BGH Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên, nhân viên tích cực huy động nguồn nguyên phế liệu, sưu tầm cây xanh, cây cảnh và các loại rau để trồng, cải tạo môi trường xanh sạch, môi trường học tạo lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện tốt công tác giáo dục trẻ có hành vi văn minh trong giao tiếp, có thói quen giao tiếp văn minh, lịch sự. Gắn vệ sinh môi trường, tích cực sưu tầm các trò chơi dân gian và các bài hát dân ca để đưa vào chương trình CS&GD trẻ.

- 100 % GV, NV thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học của đơn vị, làm việc có khoa học, ứng xử có văn hóa trong giao tiếp, tận tụy với nhiệm vụ được giao, tích cực học tập, tâm huyết với nghề.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác hoạt động từ thiện: Ủng hộ quỹ vì người nghèo; Quỹ xã hội, Quỹ vì biển đảo; quỹ nhân đạo, quỹ phòng chống thiên tai, phong trào hiến máu nhân đạo...

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp. Tạo mọi điều kiện và cơ hội động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; đội ngũ nhà giáo luôn tâm huyết sáng tạo, tận tụy yêu nghề mến trẻ. Không có CB, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin:

BGH đã trực tiếp chỉ đạo tới các đồng chí Tổ trưởng các tổ CM, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, để hướng dẫn bồi dưỡng cho 100% giáo viên đều có những kỹ năng ứng dụng CNTT tốt, phục vụ cho công tác giáo dục trẻ.

Với sự phát triển tốc độ nhanh về CNTT của cả nước ở mức độ 4.0, thì đối với CB, VG, NV của nhà trường cũng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực hết mình nhanh chóng tiếp cận phương pháp mới, những công nghệ cao để đưa CNTT của nhà trường ngày một đi lên. Cho đến nay phong trào vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh, tập thể CB, GV, NV nhà trường vẫn đang tiếp tục bồi dưỡng và không ngừng học tập, để trau dồi hơn nữa, nhằm nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT vào công tác chuyên môn của bản thân và ứng dụng có hiệu quả vào công tác quản lý và chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường.

4. Tăng cường truyền thông về Giáo dục mầm non:

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, nhằm triển khai,

quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở về đổi mới và phát triển GDMN. Thường xuyên phối hợp với UBND xã, các ban ngành đoàn thể của địa phương, đài truyền thanh của xã, các bậc phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội ngày lễ (Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/11, 8/3...), công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; đồng thời tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường, của Huyện. Đã thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền trực tiếp thông qua các buổi họp CMHS 3 lần/năm để tuyên truyền về chương trình dạy trẻ các độ tuổi; Đề án giáo dục mầm non; Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và các biện pháp nuôi dạy con khoa học, cách phòng tránh dịch bệnh....

- Đã thành lập Ban đại diện của CMHS lớp và của trường, các nhóm Zalo, Facebook của trường, các nhóm lớp để trao đổi thông tin 2 chiều với phụ huynh kịp thời và thực hiện việc đăng tải các nội dung cần trao đổi, thống nhất phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao

- 100% CBQL, GV, NV trong trường đã biết khai thác các nền tảng công nghệ, để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ. Đẩy mạnh phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng về chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- 100% các nhóm lớp đều có bảng tin, chuyên mục Album hình ảnh đẹp, để truyền thông giới thiệu quảng cáo về nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Hầu hết GV các nhóm, lớp đã biết đẩy mạnh và đổi mới hình thức truyền thông, giới thiệu quảng cáo về lớp, nhà trường, điều kiện và các hoạt động, chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng GD trẻ... trên các phương tiện truyền thông như: Bảng tin của lớp, nhóm Zalo, nhóm Facebook...

- Nhân viên Y tế của nhà trường đã thực hiện việc phối kết hợp với GV các lớp, để làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch, chế độ dinh dưỡng cân đối giúp trẻ phát triển thể chất; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, hoạt động vận động, đối với trẻ SDD và trẻ thừa cân, béo phì.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Công khai trên cổng thông tin điện tử nhà trường hình ảnh các hoạt động như: tuyển sinh, đoàn thể, bài viết tuyên truyền, tin tức sự kiện...

- Tiếp tục phát huy, đẩy mạnh phong trào thiết kế các video hướng dẫn nhằm phục vụ hoạt động giáo dục trẻ bằng các phần mềm, ứng dụng như: PowerPoint; Canva, Capcut, Viva video, Mind Meneger một cách hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc cập nhật kho dữ liệu bài giảng trực tuyến chung của nhà trường.

- Nhà trường ứng dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý trường học, lập kế

hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý Chương trình GDMN của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý như: Imas (Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp), Nutifood (Cân đo trẻ), Epmis (Cập nhật thông tin nhân sự), phần mềm quản lý sáng kiến, phần mềm tính khẩu phần bán trú, phần mềm kiểm định chất lượng, TEMIS (phần mềm đánh giá Chuẩn nghề nghiệp)... Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch giáo dục và mạng nội bộ.

- 96,5% CB-GV sử dụng và áp dụng việc thiết kế các bài giảng bằng các phần mềm tốt trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường và cộng đồng, tuyên truyền để cha mẹ trẻ tham gia tích cực các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị nhà trường, điều hành và thiết kế hoạt động giáo dục; Phần mềm online.

***Quản lý văn bản.**

1. <https://pgddienchau.vnptioffice.vn/> (hệ thống văn bản)
2. <http://mndienan.dc@nghean.edu.vn> (Hộp thư điện tử của trường)
3. <https://mamnondienan.dienchau.edu.vn/> (Trang Website của trường)
4. chuyenmondienan@gmail.com (Hộp thư điện tử của chung)

***Quản lý chất lượng, nhân sự.**

1. <https://csdl.moet.gov.vn> (Cơ sở dữ liệu ngành)
2. <https://temis.csdl.edu.vn/temis> (đánh giá chuẩn nghề nghiệp)
3. <https://cbccvc.nghean.gov.vn> (Hệ thống quản lý cán bộ công chức viên chức tỉnh Nghệ An)
4. <http://esqm.nghean.edu.vn> (Chuyên môn GV giỏi, SKKN, BDTX, chuẩn nghề nghiệp)

***Quản lý tài chính, tài sản, chất lượng học sinh.**

1. <https://emisapp.misa.vn> (MISA EMIS SISAPtổng quan, nền tảng giáo dục sử dụng Các khoản thu, điểm danh, chấm suất ăn của trẻ)
2. <https://qlmn.vn/> (phần mềm dinh dưỡng Viettec)
3. <https://www.bidv.vn/> (Tài khoản các khoản thu, chi)
4. <https://dvc.vst.mof.gov.vn> (dịch vụ công, quản lý các khoản thu chi)
5. <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn> (Bảo hiểm xã hội)
6. <https://vnedu.vn/> (Hệ sinh thái Giáo dục số vnEdu - chìa khóa giải quyết bài toán chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, nâng cao trải nghiệm và chất lượng công việc)
7. <https://pcgd.moet.gov.vn> (Phổ cập giáo dục-xóa mù)
8. <https://smas.edu.vn> (Hệ thống quản lý nhà trường)
9. <https://suckhoe.hspt.vn/auth/login> (Theo dõi sức khỏe học sinh)
10. <https://eos.edu.vn> (kiểm định chất lượng)
11. <https://kktsc.mof.gov.vn/> (kê khai tài sản công)

+ Chữ ký số.

+ Cập nhật mã định danh cho trẻ.

Danh hiệu thi đua trường đạt được trong năm

- 1.Trường đạt: Tập thể lao động tiên tiến
- 2.Chi Bộ “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2025”
- 3.Công đoàn: “Công đoàn Vững mạnh - Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.
4. Đoàn thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường mầm non Diễn An.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để B/c);
- ĐU, HĐND, UBND xã Diễn An (B/c);
- CBGVNV trong trường (để T/h);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Thúy Oanh